

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HS-ST

Ngày: 13-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Nhu.

2/ Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST-HS ngày 30/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Quốc H**, sinh ngày 13/02/1999 tại tỉnh Đồng Tháp; CCCD số 087099013384; Nơi cư trú: Số B đường T, tổ E, khóm S, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Đinh Thị Thúy O; Có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 31/01/2024, bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 88 ngày 31/01/2024), đã đóng phạt xong ngày 01/02/2024; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại Số B đường T, tổ E, khóm S, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến ngày phạm

tội; bị bắt, tạm giữ: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 14/9/2024; tạm giam: Từ ngày 14/9/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Đoàn Hải T1**, sinh ngày 06/11/2001 tại tỉnh Đồng Tháp; CCCD số 087201001095; Nơi cư trú: số A, ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đoàn Bích L; Chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống chung gia đình tại số A ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp cho đến nay; bị bắt, tạm giữ: Không; tạm giam: Không (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt)

3. Anh Võ Hữu H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số A ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

2. Bà Đinh Thị Thúy O, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số B đường T, tổ E, khóm S, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quốc H và Nguyễn Đoàn Hải T1 là bạn bè với nhau. Khoảng tháng 8/2024 H rủ T1 đi chở chó do H trộm được, khi nào H trộm được chó thì H điện thoại cho T1 biết địa điểm để T1 đến chở chó về rồi đem để dưới chân cầu M thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long sẽ có người đến lấy; H và T1 thỏa thuận mỗi lần T1 chở từ 05 con chó (dưới 50kg) H trả tiền công cho T1 300.000 đồng, chở từ 06 con chó trở lên (trên 50kg) H trả công cho T1 400.000 đồng, T1 đồng ý.

Sau khi đã thỏa thuận với T1 xong, H rủ người tên T2 (chưa rõ họ và địa chỉ cụ thể) cùng đi trộm chó T2 đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2024, T2 điều khiển xe mô tô Exciter không rõ biển số của T2 chở H ngồi sau cầm 01 bộ dụng cụ dùng để bắn chó gồm súng bắn có gắn mũi chĩa kết nối với bình ắc quy do H mua về tự chế tạo, cả hai đi từ nhà của H thuộc phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang để tìm chó của người dân bắt trộm. Khi cả hai đến trước trụ sở ấp H, xã H, huyện C, H phát hiện con chó cỏ lông màu đen nặng 14 kg của anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1987, ngụ ấp H, xã H, huyện C, H dùng súng bắn chó làm cho chó bất tỉnh rồi bắt chó bỏ vào túi ni lông màu đen H đem theo. Bằng phương thức tương tự, T2 chở H đến trước Trạm y Tế xã M thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì H dùng súng bắn được 01 con chó cỏ lông màu đen nặng 07 kg của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983, ngụ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. H và T2 tiếp tục chạy đến đâu..... bắn được 01 con chó cỏ lông màu đen nặng 15,5 kg của anh Võ Hữu H1, sinh năm 1973, ngụ ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ngoài ra, T2 và H còn bắt trộm được 05 con chó của người dân trên địa bàn các xã H, A và M, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhưng chưa xác định được người bị hại.

Đến khoảng 03 giờ ngày 04/9/2024, sau khi đã trộm được 08 con chó, T2 và H chở số chó về khu vực gần bến phà C cũ thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, H điện thoại kêu T1 đến để chở những con chó trộm được về khu vực dưới chân cầu M để tiêu thụ. Khi H chuyển được 03 con chó từ xe của H qua xe của T1 thì bị lực lượng Công an xã M và Công an xã H, huyện C phát hiện bắt giữ H và T1 cùng tang vật, riêng T2 nhanh chóng chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG-TTHS ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định: 01 con chó cỏ màu đen trọng lượng 07 kg trị giá 560.000 đồng, 01 con chó cỏ màu đen trọng lượng 15,5 kg trị giá 1.240.000 đồng, 01 con chó cỏ màu đen trọng lượng 14 kg trị giá 1.120.000 đồng, tổng trị giá là 2.920.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Phan Quốc H 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax bị bể camera sau, 01 bộ dụng cụ dùng để bắn chó gồm súng chĩa tự chế và bình điện.
- 08 con chó đã chết có tổng trọng lượng 106,7 kg.
- Thu giữ của Nguyễn Đoàn Hải T1 01 xe mô tô biển số 66S1-542.69, 01 điện thoại di động Iphone XS, 01 cái bóp da màu nâu bên trong có 01 giấy căn cước công

dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đoàn Hải T1, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn B; 02 túi xách bằng gân (ny lon) dùng để chở chó.

- Bị cáo Nguyễn Đoàn Hải T1 tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng là tiền công Thương nhận được từ việc chở chó do H và T2 trộm cắp.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 66S1-542.69 qua xác minh do ông Nguyễn Văn B là cha của bị cáo T1 đứng tên chủ sở hữu, ông B không biết bị cáo T1 dùng xe mô tô trên làm phương tiện đi chở chó do bị cáo H trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe và giấy chứng nhận đăng ký cho ông B.

- Đối với 01 cái bóp da màu nâu, 01 giấy căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đoàn Hải T1 là tài sản, giấy tờ tùy thân của bị cáo T1 nên Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo T1.

Về trách nhiệm dân sự: Phan Quốc H đã tác động mẹ ruột bà Đinh Thị Thúy O bồi thường cho các bị hại Võ Hữu H1 1.240.000 đồng, Nguyễn Khắc N 1.120.000 đồng, Nguyễn Thị D 560.000 đồng. Anh H1, anh N, chị D đã nhận số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSHCB ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Phan Quốc H và Nguyễn Đoàn Hải T1 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Quốc H mức án tù 09 đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Hải T1 mức án tù 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ dùng để bắn chó gồm súng chĩa tự chế và bình điện, 02 túi xách bằng gân (ny lon); Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng trong bì thư được niêm phong có chữ ký của Đinh Hoàng N1, Nguyễn Đoàn Hải T1, Lê Minh H2 đóng dấu tròn đỏ nội dung “Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C”, 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax bị bể camera sau mặt lưng (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được đời

máy), 01 điện thoại di động Iphone XS (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được đời máy)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Phan Quốc H và Nguyễn Đoàn Hải T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội như đã truy tố, nên có cơ sở xác định: Nguyễn Đoàn Hải T1 đã có hứa hẹn trước với Phan Quốc H việc chở chó cho H sau khi H trộm cắp được. Đêm 03/9/2024 rạng sáng ngày 04/9/2024, trên địa bàn các xã H, A và M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Phan Quốc H cùng với T2 (chưa rõ họ, địa chỉ) có hành vi trộm cắp 03 con chó của các bị hại anh Võ Hữu H1, anh Nguyễn Khắc N và chị Nguyễn Thị Diệu . Đến khoảng 03 giờ ngày 04/9/2024, tại khu vực gần bến phà C cũ thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, khi H chuyển được 03 con chó trộm được qua xe cho T1 chở về thì bị phát hiện, bắt giữ.

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.920.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Phan Quốc H và Nguyễn Đoàn Hải T1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây hậu quả về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng để thoả mãn cho nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật. Do vậy, cần buộc mỗi bị cáo phải chịu mức hình

phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo thì cần được xác định như sau:

[3.1] Bị cáo Phan Quốc H là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm chó, sau đó H kêu T1 đến chở nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T1.

[3.2] Đối với bị cáo T1, biết trước H trộm chó nhưng vẫn hứa hẹn và thỏa thuận chở chó cho H đến nơi tiêu thụ và hưởng lợi từ việc này, do vậy buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được Hội đồng xử xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời gia đình 02 bị cáo có công với Nhà nước nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 bộ dụng cụ dùng để bắn chó gồm súng chĩa tự chế và bình điện, 02 túi xách bằng gân (ny lon) dùng để chở chó, xét thấy là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax bị bể camera sau mặt lưng (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được đời máy), 01 điện thoại di động Iphone XS (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được đời máy), số tiền 1.000.000 đồng là tiền công bị cáo T1 nhận được từ việc chở chó do H và T2 trộm cắp, xét thấy đây là phương tiện các bị cáo liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội và thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với người tên T2 (không rõ họ địa chỉ cụ thể) là người cùng với bị can H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với việc bị cáo H khai nhận trước đó đã cùng với T2 03 lần thực hiện hành vi trộm chó của người dân trên địa bàn huyện C, H và T1 khai nhận số chó của 03 lần H và T2 trộm được do T1 chở về để tiêu thụ, tuy nhiên H và T1 không xác định được địa điểm trộm cắp và tiêu thụ, đồng thời Cơ quan điều tra không chứng minh được nên không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự H và T1 ở những lần này.

Đối với 05 con chó mà các bị cáo H và T1 đã chiếm đoạt nhưng chưa xác định được người bị hại, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả, nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Phan Quốc H và Nguyễn Đoàn Hải T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đoàn Hải T1 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Quốc H và Nguyễn Đoàn Hải T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ dùng để bắn chó gồm súng chĩa tự chế và bình điện, 02 túi xách bằng gân (ny lon).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng trong bì thư được niêm phong có chữ ký của Đinh Hoàng N1, Nguyễn Đoàn Hải T1, Lê Minh H2 đóng dấu tròn đỏ nội dung “Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C”, 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax bị bể camera sau mặt lưng (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được đời máy), 01 điện thoại di động Iphone XS (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được đời máy)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè)

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa

Nội nhân:
phiên tòa

- TAND tạnh Tịền Giang;
- VKSND tạnh Tịền Giang;

(đã ký)

- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện C;
- CAND huyện Cái Bè;
- Ngõôi tham gia toá tũng;
- Lũu.

Nguyễn Thành Ngoan